



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH
BỘ MÔN QUẢN TRỊ KINH DOANH TỔNG HỢP

Chủ biên: PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền

BÀI TẬP THỰC HÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

(Áp dụng cho Hệ chính quy)



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH
BỘ MÔN QUẢN TRỊ KINH DOANH TỔNG HỢP



Chủ biên: PGS.TS Nguyễn Ngọc Huyền

Bài tập thực hành
QUẢN TRỊ KINH DOANH

(Áp dụng cho Hệ đào tạo chính quy)

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
HÀ NỘI - 2011

MỤC LỤC

Phần thứ nhất: HỆ THỐNG CÂU HỎI THỰC HÀNH.....	1
Chương 1: KHÁI LƯỢC VỀ QUẢN TRỊ KINH DOANH	1
I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM	1
II. KHẲNG ĐỊNH HOẶC PHỦ ĐỊNH VÀ GIẢI THÍCH.....	5
Chương 2: NHÀ QUẢN TRỊ.....	7
I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM	7
II. KHẲNG ĐỊNH HOẶC PHỦ ĐỊNH VÀ GIẢI THÍCH....	13
Chương 3: TẠO LẬP DOANH NGHIỆP	14
I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM	14
II. KHẲNG ĐỊNH HOẶC PHỦ ĐỊNH VÀ GIẢI THÍCH....	24
Chương 4: QUẢN TRỊ QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT	26
I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM	26
II. KHẲNG ĐỊNH HOẶC PHỦ ĐỊNH VÀ GIẢI THÍCH....	31
Chương 5: QUẢN TRỊ NHÂN LỰC	32
I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM	32
II. KHẲNG ĐỊNH HOẶC PHỦ ĐỊNH VÀ GIẢI THÍCH....	37
Chương 6: QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG	39
I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM	39
II. KHẲNG ĐỊNH HOẶC PHỦ ĐỊNH VÀ GIẢI THÍCH....	43
Chương 7: QUẢN TRỊ CÔNG NGHỆ.....	45
I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM	45
II. KHẲNG ĐỊNH HOẶC PHỦ ĐỊNH VÀ GIẢI THÍCH....	50
Chương 8: QUẢN TRỊ CUNG ỨNG NGUYÊN VẬT LIỆU.....	52
I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM	52
II. KHẲNG ĐỊNH HOẶC PHỦ ĐỊNH VÀ GIẢI THÍCH....	59
Chương 9: QUẢN TRỊ TIÊU THỤ	60

I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM	60
II. KHẲNG ĐỊNH HOẶC PHỦ ĐỊNH VÀ GIẢI THÍCH....	66
Chương 10: QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH	67
I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM	67
II. KHẲNG ĐỊNH HOẶC PHỦ ĐỊNH VÀ GIẢI THÍCH....	71
Chương 11: QUẢN TRỊ SỰ THAY ĐỔI	73
I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM	73
II. KHẲNG ĐỊNH HOẶC PHỦ ĐỊNH VÀ GIẢI THÍCH....	78
Chương 12: TÍNH TOÁN KẾT QUẢ VÀ CHI PHÍ	81
I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM	81
II. KHẲNG ĐỊNH HOẶC PHỦ ĐỊNH VÀ GIẢI THÍCH....	88
Chương 13: HIỆU QUẢ KINH DOANH	90
I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM	90
II. KHẲNG ĐỊNH HOẶC PHỦ ĐỊNH VÀ GIẢI THÍCH....	94
Phần thứ hai: BÀI TẬP	96
I. BÀI TẬP THÔNG THƯỜNG.....	96
II. CÁC BÀI TẬP TÌNH HUỐNG	143
Phần thứ tư: TÀI LIỆU THAM KHẢO BẮT BUỘC	169

CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Kí hiệu	Nghĩa đầy đủ	Kí hiệu	Nghĩa đầy đủ
CL	chiến lược	kt-KT	kinh tế-kỹ thuật
CLKD	chiến lược kinh doanh	KTQD	kinh tế quốc dân
CMH	chuyên môn hoá	ktXH	kinh tế xã hội
CN	công nghiệp	LD	liên doanh
CNV	công nhân viên chức	MMTB	máy móc thiết bị
CPKD	chi phí kinh doanh	NN	nhà nước
CS	chính sách	NQT	nhà quản trị
CT	công ty	NVL	nguyên vật liệu
CTCP	công ty cổ phần	QĐ	quyết định
CTHD	công ty hợp danh	QT	quản trị
CITNHH	công ty trách nhiệm hữu hạn	QTDN	quản trị doanh nghiệp
DN	doanh nghiệp	QTKD	quản trị kinh doanh
DNN	doanh nghiệp nhà nước	SD	sử dụng
DNTN	doanh nghiệp tư nhân	SP	sản phẩm
DN \vN	doanh nghiệp vừa và nhỏ	SX	sản xuất
DV	dịch vụ	SXKD	sản xuất kinh doanh
ĐL	điều lệ	TC	tổ chức
GD	giám đốc	TCkt	tổ chức kinh tế
KD	kinh doanh	TCQL	tổ chức quản lý
HĐQT	Hội đồng quản trị	TS	tài sản
Hq	hiệu quả	TSCĐ	tài sản cố định
HqKD	hiệu quả kinh doanh	TLSX	tư liệu sản xuất
HTX	hợp tác xã	TTSP	tiêu thụ sản phẩm
KH	kế hoạch	XD	xây dựng
KHH	kế hoạch hoá	XĐ	xác định
kt	kinh tế	XHCN	xã hội chủ nghĩa
KT	kỹ thuật	XN	xí nghiệp
KT-CN	kỹ thuật-công nghệ	ZD	zero defect

Phần thứ nhất

HỆ THỐNG CÂU HỎI THỰC HÀNH

Chương 1

KHÁI LƯỢC VỀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1. Khẳng định nào dưới đây là đúng?

- a Mỗi XN là một DN
- b Các DN là các XN hoạt động trong nền kinh tế thị trường
- c Mọi XN đều phấn đấu tối đa hoá lợi nhuận
- d Mọi DN đều có mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận

2. Trong các nguyên tắc dưới đây nguyên tắc nào thuộc các nhân tố XĐXN không phụ thuộc vào hệ thống kt?

- a Nguyên tắc hoàn thành KH
- b Nguyên tắc Hq
- c Nguyên tắc sở hữu tư nhân về TLSX
- d Nguyên tắc cân bằng tài chính

3. Hệ thống kt nào cho phép một đơn vị kinh tế có thể tự XĐKH của mình?

- a Kt thị trường
- b Kt KHH tập trung
- c Kt điều khiển bằng NN
- d Hệ thống kt TBCN

4. Trong những ý kiến dưới đây ý kiến nào là đúng?

- a. Thành viên CTTNHH chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ của CT trong phạm vi số vốn mà họ đóng góp
- b. Thành viên hợp danh của CTHD phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ của CT bằng số vốn họ đóng góp
- c. Chủ DNTN phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ của DN bằng toàn bộ TS của mình
- d. Thành viên CTCP phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ của CT bằng số cổ phiếu mà họ mua

5. Trong các quan điểm dưới đây quan điểm nào sai?

Công ty TNHH:

- a. Được phát hành cổ phiếu khi thiếu vốn
- b. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tài sản đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.
- c. Có số thành viên góp vốn không được vượt quá 50
- d. Được phép phát hành trái phiếu để tăng vốn kinh doanh.
- e. Tất cả các thành viên góp vốn được gọi là Hội đồng quản trị.

6. Trong các quan điểm dưới đây quan điểm nào sai?

Công ty cổ phần:

- a. Có thể phát hành cổ phiếu khi thiếu vốn
- b. Có thể tự do chào bán phần vốn góp trên thị trường chứng khoán.
- c. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi
- d. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- e. Cổ đông sáng lập phải mua hết tối thiểu 25% cổ phần phổ thông được quyền chào bán